

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS - ST
Ngày: 25 - 8 - 2020.
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Ánh Minh.

Ông Nguyễn Văn Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-DS, ngày 24/02/2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-DS, ngày 10/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1959.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (có mặt).

Bà Trần Thị K, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2019 của nguyên đơn ông Huỳnh Văn C và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phan Văn D trình bày: Từ năm 2012 đến năm 2014, ông Huỳnh Văn C có bán thức ăn chăn nuôi cho ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị K, hai bên

thỏa thuận khi bán heo (khoảng 04 đến 05 tháng) sẽ thanh toán tiền. Đến tháng 02/2014 hai bên ngưng mua bán do ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K vi phạm nghĩa vụ trả tiền, đến ngày 06/9/2017 hai bên tổng kết nợ thì ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K thừa nhận còn nợ ông Huỳnh Văn C số tiền 35.547.000 đồng và có ký xác nhận nợ, sau đó có trả được số tiền 7.047.000 đồng thì không trả nữa, hiện nay còn nợ số tiền 27.500.000 đồng. Nay ông Huỳnh Văn C yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K phải liên đới hoàn trả số tiền 27.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K trình bày: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn của ông Huỳnh Văn C và quá trình thực hiện hợp đồng như lời trình bày của nguyên đơn, do nuôi heo thua lỗ nên không có tiền để trả nợ cho ông Huỳnh Văn C, hiện nay ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K còn nợ ông Huỳnh Văn C số tiền mua thức ăn là 27.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đối với vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K có nơi cư trú tại ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phan Văn D có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Phan Văn D.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K thừa nhận có thiết lập hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi và hiện nay còn nợ ông Huỳnh Văn C số tiền 27.500.000 đồng theo như yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh, do đó xác định ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K còn nợ ông Huỳnh Văn C số tiền 27.500.000 đồng là sự việc có thật. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K yêu cầu xin trả dần số tiền nợ 27.500.000 đồng theo phương thức mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K không được sự đồng ý của ông Huỳnh Văn C, việc ông bà mua thức ăn nhưng không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Huỳnh Văn C nên căn cứ Điều 288, 440 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn H và bà

Trần Thị K phải liên đới hoàn trả cho ông Huỳnh Văn C số tiền còn nợ 27.500.000 đồng là phù hợp.

[4] Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho ông Huỳnh Văn C là 27.500.000 đồng x 5% = 1.375.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, 357, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K phải liên đới hoàn trả cho ông Huỳnh Văn C số tiền 27.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị K phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.375.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 688.000 đồng theo biên lai thu số 00xxxxx, ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thiện